TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 424/2019/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bá Thị Mỹ N, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Thiên Sanh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bá Thị Mỹ N và ông Thiên Sanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Bá Thị Mỹ N và ông Thiên Sanh H thuận tình ly hôn

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Bá Thừa Â, sinh ngày 09/12/2014, Bá Thiên T, sinh ngày 11/9/2019 (bà N đang trông giữ) cho bà Bá Thị Mỹ N được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thiên Sanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con chung hàng tháng là 4.000.000đ *(tức mỗi cháu hàng tháng là 2.000.000đ*). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung Bá Thừa Â và Bá Thiên T đủ 18 tuổi.

Ông Thiên Sanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người được trực tiếp nuôi dưỡng con và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí: Bà Bá Thị Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021000 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;.
- THA DS để thi hành;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hán Văn Nhuận